

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HS-PT
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Thẩm phán:

Ông Hà Chí Quốc;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Trần Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Minh H, sinh năm: 1987, nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 2, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp Tân Tr, xã Tân B, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1965; vợ tên Phạm Thị Mộng T, sinh năm: 1990 (Đã ly hôn); Con: có 2 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ sinh năm: 2009.

Tiền án: 04 tiền án.

- Bản án số 79/2008/HSST ngày 16/6/2008 của Toà án nhân dân thị xã Tây N (nay là thành phố Tây N), tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, Điều 143; điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt 12 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 18/02/2009, đến ngày 21/01/2010 phạm tội mới, chưa được xoá án tích.

- Bản án số 48/2010/HSST ngày 14/5/2010 và Bản án số 72/2010/HSST ngày 20/7/2010 của Toà án nhân dân thị xã Tây N (nay là thành phố Tây N), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm e, khoản 2, điều 138; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm

cấp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù, chấp hành án xong vào ngày 27/10/2013, đến ngày 11/11/2014 phạm tội mới, chưa được xoá án tích.

- Bản án số 37/2015/HSST ngày 21/12/2015 của Toà án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N1 áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 11/3/2017, chưa chấp hành án phí và biện pháp tư pháp.

- Bản án số 54/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoà Th (nay là thị xã Hoà Th), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm g, khoản 2, điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 16/4/2021, chưa chấp hành án phí và biện pháp tư pháp.

Tiền sự: không có.

Bị cáo Trần Minh H đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20-6-2022, chuyển tạm giam từ ngày 23-6-2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2022, Lê Phước N điều khiển xe mô tô biển số 70H1-563.20 chở Trần Minh H đến khu vực bến xe Tây Ninh gặp người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H rủ N đi tìm nhà dân không có người trông coi đột nhập vào lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 70H1-563.20 chở N đến nhà Nguyễn Quốc N2, sinh năm 1990, ngụ khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây N mượn dụng cụ để đi lấy trộm tài sản. Khi đến nhà của N2, N đứng ngoài chờ, H vào nhà gặp N2, nói xe bị hư mượn dụng cụ sửa xe và được N2 cho mượn 01 cây mỏ lếch, 01 cây kiểm và 01 cây tua vít.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H phát hiện nhà của anh Trần Văn H, sinh năm 1991, ngụ số 451, đường Trần Phú thuộc khu phố Ninh T1, phường Ninh S, thành phố Tây N không người trông coi, nên điều khiển xe ra phía sau nhà, kêu N ngồi chờ giữ xe bên ngoài, H đem theo dụng cụ để đột nhập vào nhà anh Hiền. Do cửa sau nhà của anh Hiền làm bằng tôn, khung sắt, đã khoá trái bên trong, dụng cụ của H đem theo không mở cửa được, H nhìn thấy gần đó có 01 cây kéo bằng sắt dài khoảng 30cm nên sử dụng kéo cắt thủng 01 vị trí gần chốt cửa, đưa tay vào kéo chốt, rồi mở cửa vào bên trong nhà. H lấy 01 xe mô tô biển số 70L1-533.75 (trên xe có cắm sẵn chìa khoá), 02 camera màu trắng đen hiệu Yoosee và Ezviz, 01 camera màu trắng (không nhãn hiệu), 01 con heo đất bên trong có 1.400.000 đồng, rồi cùng N điều khiển xe mô tô về hướng huyện Tân Biên tìm nơi tiêu thụ tài sản. Lúc này, anh Trần Văn H đi làm về phát hiện có đối tượng đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, nên đã truy hô cùng người dân đuổi

đến khu vực ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang H, N cùng vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 39/KĐT-TTHS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây N kết luận: 01 xe mô tô, loại xe Click, nhãn hiệu Honda, biển số 70L1-533.75 trị giá 25.000.000 đồng; 02 máy camera màu sơn trắng đen, 01 cái hiệu Yoosee và 01 cái hiệu Ezviz có trị giá 400.000 đồng; 01 camera hình dạng bóng đèn tròn, màu sơn trắng, không nhãn hiệu, 01 con heo đất bằng đất sét: không đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài 25.400.000 đồng + tiền Việt N 1.400.000 đồng trong con heo đất, tổng cộng 26.800.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/6/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến Kiểm sát viên: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh H xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H về xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh, nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/6/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT ITANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây N;
- Công an thành phố Tây N;
- Chi cục THADS thành phố Tây N;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An Tiên

